

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST.

Ngày: 07/5/2020.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Thanh Thúy

2. Ông Trần Văn Hồ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) B

Địa chỉ: phường C, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện : Bà Trần Ngọc P – Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh BT.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Trung N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: khu phố M, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn N, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: ấp B, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Ông Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, ông N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Văn N có ký Hợp đồng tín dụng số 899-15/HĐTD ngày 05 tháng 9 năm 2015 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh BT, nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng; Lãi suất: 13%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 04 lãi suất cho vay định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; Thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 05/9/2015 đến ngày 05/9/2020); Mục đích vay: mua sắm đồ gia dụng. Vốn gốc được trả trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng), từ kỳ 01 đến kỳ 59 mỗi kỳ phải trả số tiền là 1.170.000đồng/kỳ, kỳ cuối cùng trả số tiền 970.000đồng. Kỳ hạn trả lãi: ngày 07 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngân hàng TMCP B cho ông N vay theo hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay, theo kỳ trả nợ từ ngày 07/11/2017 ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thường xuyên thanh toán nợ vay không đúng kỳ hạn quy định. Dù Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ và làm việc trực tiếp với ông N, Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện nhưng ông N vẫn không hợp tác.

Tính đến ngày 07/5/2020, ông N còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền cụ thể là: 57.584.944 (Năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi bốn) đồng, gồm: vốn gốc 40.648.672 (Bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi hai) đồng, lãi trong hạn: 13.942.182 (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn một trăm tám mươi hai đồng) đồng, lãi quá hạn: 2.994.090 (Hai triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn không trăm chín mươi) đồng.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu ông N trả số tiền trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/5/2020 đến ngày ông N trả tất nợ cho Ngân hàng TMCP B theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 899-15/HĐTD ngày 05 tháng 9 năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Phạm Văn N tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông N không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông N cũng như không tiến hành hòa giải giữa N đơn và ông N được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần B và ông Phạm Văn N có ký Hợp đồng tín dụng số 899-15/HĐTD ngày 05 tháng 9 năm 2015, bị đơn ông Phạm Văn N có nơi cư trú tại thành phố BT nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Trung Nh có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 07/5/2020. Bị đơn ông Phạm Văn N đã được tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Trung Nh và bị đơn ông Phạm Văn N.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 899-15/HĐTD ngày 05 tháng 9 năm 2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với ông Phạm Văn N được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ngân hàng TMCP B đã thực hiện việc giải ngân số tiền 70.000.000đồng cho ông N và ông N đã ký nhận nợ vào ngày 05/9/2015. Tuy nhiên, ông N đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng về việc trả lãi và vốn cho ngân hàng TMCP B dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu. Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Điều 9 trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu buộc ông N trả số tiền 57.584.944 (Năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi bốn) đồng, gồm: vốn gốc: 40.648.672 (Bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi hai) đồng, lãi trong hạn: 13.942.182 (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn một trăm tám mươi hai đồng) đồng, lãi quá hạn: 2.994.090 (Hai triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn không trăm chín mươi) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/5/2020 đến ngày ông N trả tất nợ cho Ngân hàng TMCP B theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 899-15/HĐTD ngày 05 tháng 9 năm 2015 là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là: 57.584.944 đồng x 5% = 2.879.200đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B, cụ thể tuyên:

Buộc ông Phạm Văn N chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tính đến ngày 07/5/2020 là: 57.584.944 (Năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi bốn) đồng, gồm: vốn gốc: 40.648.672 (Bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi hai) đồng, lãi trong hạn: 13.942.182 (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn một trăm tám mươi hai đồng) đồng, lãi quá hạn: 2.994.090 (Hai triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn không trăm chín mươi) đồng.

Kể từ ngày 08/5/2020, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Phạm Văn N phải chịu là 2.879.200 (Hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm) đồng

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí là 1.257.500 (Một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo biên lai số 0008422 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ B và ông Phạm Văn N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương